

# Phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Nguyễn Việt Thanh<sup>1</sup>, Lê Minh Sơn<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

Email: vietthanhb@gmail.com

<sup>2</sup> Trường Chính trị Đồng Tháp.

Nhận ngày 9 tháng 1 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 3 năm 2020.

**Tóm tắt:** Phát triển làng nghề ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã tạo động lực to lớn góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn. Phát triển làng nghề đã giải quyết hiệu quả bài toán lao động cho nông thôn, làm thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn ĐBSCL; đồng thời giữ gìn bảo tồn di sản văn hóa truyền thống ở các địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển của làng nghề ở ĐBSCL đã gây hệ lụy ô nhiễm môi trường đến mức báo động và khó kiểm soát, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân.

**Từ khóa:** Bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường, phát triển làng nghề.

**Phân loại ngành:** Triết học

**Abstract:** The development of craft villages in the Mekong Delta has created a great motivation to contribute to hunger eradication and poverty reduction and boosting of rural economic development. The development has also effectively solved the issue of labour for the rural areas, making a comprehensive change in the face of the rural areas in the delta; and, at the same time, preserving the traditional cultural heritage in the localities. However, the development of craft villages in the Mekong Delta has caused environmental pollution at an alarming level, which is difficult to control and seriously affects the people's lives.

**Keywords:** Environmental protection, environmental pollution, craft village development.

**Subject classification:** Philosophy

## 1. Mở đầu

Đồng bằng sông Cửu Long có hàng trăm làng nghề truyền thống, trong đó nhiều làng

nghề trở thành nét đặc trưng của mỗi địa phương. Các làng nghề không chỉ giữ gìn nét đẹp truyền thống nông thôn Nam Bộ, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân,

mà còn góp phần làm phong phú bức tranh du lịch miệt vườn ĐBSCL. Mỗi làng nghề đều mang đậm dấu ấn văn hóa của mỗi địa phương, được gìn giữ lưu truyền từ đời này sang đời khác. Tuy nhiên, hầu hết các làng nghề ở ĐBSCL có tư duy làm ăn nhỏ lẻ, manh mún, công nghệ cũ, lạc hậu, sản xuất thiếu tính bền vững, chưa tạo dựng được thương hiệu, sản phẩm chất lượng chưa cao do có sự tác động của kinh tế thị trường. Đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi đang dần mai một, cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ sản xuất ở các làng nghề chưa đồng bộ. Đặc biệt, tại các làng nghề, vấn nạn ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng. Để phát triển làng nghề bền vững, thịnh vượng, bảo tồn được các giá trị truyền thống, vấn đề đặt ra đối với ĐBSCL hiện nay là phải kết hợp phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết này đưa ra các giải pháp tăng cường phát triển làng nghề gắn kết với bảo vệ môi trường.

## **2. Thực trạng phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường ở đồng bằng sông Cửu Long**

### *2.1. Thành tựu*

Làng nghề ở ĐBSCL chiếm khoảng 8,4% tổng số làng nghề của cả nước, trong đó có khoảng 30 làng nghề có tuổi đời hơn 100 năm với các nhóm nghề chủ yếu là đóng xuồng, ghe; gôm; khai thác và chế biến thực phẩm; mây tre đan; dệt; đồ gỗ; đá và kim khí... Đặc biệt, ĐBSCL có nhiều làng nghề nổi tiếng, lâu đời, như: Đồng Tháp (chiếu Định Yên, hoa Sa Đéc, nem Lai Vung...); Bến Tre (bánh tráng

Mỹ Lông, bánh phồng Sơn Đốc, nấu rượu Phú Lễ...); An Giang (dệt lụa Tân Châu, nghề mộc chợ Thủ, dệt thổ cẩm Châu Phong...); Kiên Giang (nước mắm Phú Quốc, ngọc trai...) [6]; Tiền Giang (làng dệt chiếu Long Định, làng bèo buông Thân Cửu Nghĩa); Cần Thơ (làng màn trúc, may thêu, làng mộc dân dụng, làng sản xuất gạch ngói, làng nấm rom, làng bánh kẹo, làng bánh tráng, làng khâu nón, làng dệt chiếu, làng đan thúng, rổ, làng lục bình, làng hàng thủ công mỹ nghệ tre, mây, trúc...) phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Trong những năm qua, nhiều làng nghề được phục hồi và phát triển tạo ra sự phát triển “lan toả” ngành nghề ở các vùng nông thôn, tạo ra khối lượng sản phẩm phong phú, đa dạng phục vụ cho nhu cầu trong nước và góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu. Hoạt động làng nghề ở ĐBSCL đã tận dụng lao động nhàn rỗi tại chỗ, góp phần giải quyết bài toán việc làm cho người lao động lớn tuổi, trình độ thấp, đặc biệt là đã giải quyết cho gần 220 nghìn lao động có việc làm ổn định, thu nhập của người lao động tham gia vào các làng nghề tăng gấp 3-4 lần so với khoản thu nhập chỉ duy nhất là làm nông nghiệp [8], đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, thắt chặt tình làng nghĩa xóm, làm thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn ở ĐBSCL. Làng nghề ở đây “đã đem về lượng doanh thu hàng nghìn tỷ đồng và nguồn ngoại tệ hàng chục triệu USD thông qua xuất khẩu sản phẩm cho khoảng 50 nước trên thế giới” [7].

Làng nghề không chỉ là nơi sản sinh ra các nghệ nhân, thợ giỏi, tạo ra những sản phẩm đặc trưng, độc đáo của các vùng, mà còn là nơi tạo thu nhập, việc làm cho hàng triệu

lao động ở nông thôn, tạo cuộc sống ổn định trên chính quê hương của mình, giải quyết bài toán khó cho nhiều địa phương “ly nông bất ly hương”. Nét văn hóa của làng nghề được thể hiện qua nét độc đáo của từng loại sản phẩm, phong tục tập quán của làng nghề, lịch sử phát triển hình thành của làng nghề. Đặc biệt, các sản phẩm được làm bằng bàn tay tài hoa của các nghệ nhân, thợ giỏi, lành nghề không chỉ được lưu giữ và truyền qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau, mà còn bảo tồn di sản mà cha ông đã dày công xây dựng.

ĐBSCL đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tác hại của ô nhiễm môi trường với sức khỏe con người để các hộ, cơ sở sản xuất trong làng nghề biết và thực hiện nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong việc quản lý, thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt, sản xuất tại làng nghề. Các tỉnh, thành phố đã phát động người dân tại các làng nghề tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, “Ngày 3 sạch” (sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp), “Chống rác thải nhựa”, “Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần”. Các phong trào này đã nhận được sự đồng thuận của người dân, đã lan tỏa trong cộng đồng, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Nhằm bảo tồn và phát triển các làng nghề, các tỉnh, thành phố rất quan tâm đến việc quy hoạch các khu cụm công nghiệp, khu sản xuất, chăn nuôi tập trung để di dời các cơ sở sản xuất trong làng nghề gây ô nhiễm môi trường; nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề bằng cách cải tiến công nghệ, tiếp thu công nghệ tiên tiến, áp dụng

thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; coi trọng, nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho các cơ sở trong làng nghề; đầu tư hệ thống xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường ở các làng nghề đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Chẳng hạn, làng nghề làm bột kết hợp chăn nuôi heo ở xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc được đầu tư với tổng kinh phí là 35.139.438.000 đồng cho công trình xử lý nước thải, chất thải [4]. Phát triển hạt nhân phục vụ cho làng nghề đi đôi với việc bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các cơ sở sản xuất ở ĐBSCL phải thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và đầu tư theo hướng công nghệ thân thiện với môi trường. Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý chất thải tại làng nghề cần bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành; thực hiện tốt việc nhân rộng các mô hình làng nghề xanh, mô hình sản xuất sạch, thân thiện môi trường; ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại nhằm hạn chế mức độ ô nhiễm môi trường; có quy chế để buộc mọi người lao động, hộ, cơ sở sản xuất tại làng nghề có trách nhiệm bảo vệ môi trường và giám sát bảo vệ môi trường. Thanh tra, kiểm tra để đưa vào “danh sách đen” làng nghề tiếp tục gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để xử lý.

Nhìn chung, người dân ở các làng nghề ở ĐBSCL có hiểu biết nhất định về bảo vệ môi trường, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật bảo vệ môi trường, mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, sự cần thiết phải khai thác và sử dụng nguyên nhiên vật liệu, tránh lãng phí, hủy hoại môi trường.

## 2.2. Hạn chế và nguyên nhân

*Thứ nhất*, các hộ, cơ sở sản xuất làng nghề ở ĐBSCL thiếu vốn, công nghệ cũ, lạc hậu; thiếu những nghệ nhân, thợ giỏi; trình độ sản xuất thấp; sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, sản xuất thiếu tính bền vững, chưa tạo dựng được thương hiệu, sản phẩm chất lượng chưa cao; chưa có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải, rác thải tập trung gây ô nhiễm môi trường. Tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề đã ở mức báo động từ khá lâu, song đến nay hầu hết các làng nghề vẫn chưa có công trình xử lý chất thải phù hợp. Phần lớn nước thải vẫn đổ thẳng vào hệ thống nước thải sinh hoạt, gây hiểm họa khôn lường.

Theo kết quả một số cuộc khảo sát cho thấy, 46% số làng nghề có môi trường không khí, nước, đất bị ô nhiễm nặng, hàm lượng các chất ô nhiễm vượt quá quy chuẩn Việt Nam hàng chục lần [9], đặc biệt, ô nhiễm chất vô cơ từ các làng nghề dệt nhuộm, thủ công mỹ nghệ và mây tre đan, tái chế túi nylon ở Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Cần Thơ. Hàm lượng các chất ô nhiễm theo các chỉ số COD, BOD5 hay tổng số vi khuẩn coliform trong nước thải làng nghề đều vượt tiêu chuẩn cho phép hàng chục lần, thậm chí nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng, tổng ni tơ, phốt pho cao hơn chuẩn cho phép gấp nhiều lần, cá biệt có nơi lên tới hàng nghìn lần, hàm lượng phun sơn PU gấp 5 lần nồng độ tối đa cho phép. Ở một số làng nghề, hàm lượng khói bụi vượt tiêu chuẩn cho phép, nồng độ khí SO<sub>2</sub> tại các làng nghề mây tre, trúc, làng mộc ở Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Cần Thơ cũng rất đáng lo ngại, hàm lượng phun sơn PU gấp 5 lần nồng độ tối đa cho

phép, đến mức báo động và khó kiểm soát, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và ảnh hưởng sức khỏe, gây bệnh tật cho người dân. Ngoài ra, trong quá trình tái chế và gia công cũng gây phát sinh các khí độc như hơi axit, kiềm, oxit kim loại và ô nhiễm nhiệt điện. Hàm lượng bụi ở khu vực sản xuất vật liệu xây dựng tại một số địa phương vượt quá quy chuẩn Việt Nam từ 3-8 lần, hàm lượng SO<sub>2</sub> có nơi vượt 6,5 lần [9]. Sông ngòi chết không chỉ dẫn đến sự bức tử các vùng đất canh tác nông nghiệp xưa nay trù phú mà còn hủy hoại cả vùng trồng nguyên nhiên vật liệu cho làng nghề, để rồi rồi cuộc chính con người hiện tại và các thế hệ mai sau sẽ gánh chịu những hệ lụy vô cùng khắc nghiệt, nặng nề.

*Thứ hai*, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở, hộ sản xuất, kinh doanh tại làng nghề còn hạn chế. Một số địa phương chưa quan tâm, coi trọng công tác bảo vệ môi trường làng nghề; buông lỏng quản lý, chưa chủ động thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao dẫn tới môi trường làng nghề ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng hơn, làm gia tăng số người mắc bệnh ở làng nghề, gây bức xúc trong nhân dân. Hơn nữa, kinh phí dành cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề quá thấp, chỉ chiếm 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp môi trường hàng năm, gây khó khăn cho các hoạt động quản lý, xử lý môi trường ở làng nghề. Vấn đề đặt ra là những làng nghề nổi tiếng, doanh thu ngày càng lớn... lại đang lâm vào tình trạng ô nhiễm môi trường khó kiểm soát. Nhận thức và ý thức về ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu của hộ, cơ sở sản xuất làng nghề ở ĐBSCL cũng còn phiến diện. Đáng lo ngại là một số địa phương còn thiếu

trách nhiệm, chưa thực sự chú trọng kiểm tra, còn tình trạng “nhẹ tay”, nhất là đối với vấn đề gây ô nhiễm môi trường, xử lý chưa mang tính răn đe thực sự đối với những trường hợp vi phạm. Nhiều hộ gia đình vì lợi ích kinh tế, dù biết rõ mức độ nguy hiểm nhưng vẫn cố tình vi phạm và chấp nhận sống chung với ô nhiễm.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng trên: (i) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề chưa đầy đủ, chế tài chưa đủ mạnh để răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì vậy, các doanh nghiệp, người dân đã cố ý vi phạm và có hành vi vô trách nhiệm, phá hoại môi trường. Ngoài ra, ý thức tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường cũng chưa được quán triệt sâu rộng, chưa thấm nhuần trong nhân dân. Tuy đã có quy hoạch, nhưng các cụm, khu công nghiệp tập trung của làng nghề vẫn chưa có hệ thống quản lý môi trường chung; nhân lực, tài chính cho bảo vệ môi trường làng nghề còn thiếu; công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường làng nghề chưa được triển khai cụ thể, chưa huy động được nguồn lực xã hội cho bảo vệ môi trường làng nghề; (ii) Thiếu sự hỗ trợ về chuyên môn của các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL về thương mại điện tử. Các hộ, cơ sở sản xuất ở làng nghề thiếu những thông tin về thương mại điện tử, cộng với sức ỳ, ngại đổi mới là một cản trở lớn khi áp dụng thương mại điện tử đã cộng hưởng thêm các khó khăn cho làng nghề. Chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các hộ, cơ sở sản xuất ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển làng nghề gắn với bảo

vệ môi trường và nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; (iii) ĐBSCL vẫn chưa có một định hướng quy hoạch tổng thể khôi phục, phát triển làng nghề. Chưa ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục xử lý ô nhiễm môi trường, quy hoạch di dời các cơ sở sản xuất, các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi làng nghề và đưa vào khu quy hoạch khu sản xuất tập trung; quy hoạch theo hướng lồng ghép các hoạt động du lịch với sản xuất làng nghề thân thiện với môi trường. Việc thiếu quy hoạch làng nghề dẫn đến hệ lụy phát triển làng nghề tự phát, nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động, người dân xung quanh; (iv) Mặt trái của kinh tế thị trường đã khiến mọi người đặt lợi ích kinh tế lên trên hết. Họ nghĩ, càng nhiều tiền bạc, của cải thì càng có vật bảo mạng chắc chắn, càng hạnh phúc, cao sang hơn hẳn người đời. Chính lối sống chạy theo đồng tiền đã bất chấp pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh, sản xuất chạy theo thị hiếu thị trường và chạy theo lợi nhuận, mà không chú ý đến vấn đề bảo vệ môi trường. Chẳng hạn, các cơ sở sản xuất coi việc dọn vệ sinh là nghĩa vụ của những công nhân được nhận lương từ sự đóng góp của người dân trong đó có gia đình mình; (v) Đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi đang dần mai một, cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ sản xuất ở các làng nghề chưa đồng bộ, thiếu mặt bằng sản xuất, thiếu nguyên nhiên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, mức thu nhập không đồng đều giữa các ngành nghề, đặc biệt là ô nhiễm môi trường, rác thải, khói bụi không được xử lý xả ra môi trường xung quanh đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của làng nghề.

Trong khi đó, tâm lý khá phổ biến của nhiều địa phương thích sở hữu nhiều làng nghề, nhưng lại không tinh, không mạnh, vẫn quanh quẩn “ao nhà, ao ta”. Người dân chưa cao có thói quen sản xuất thân thiện với môi trường.

### **3. Giải pháp đẩy mạnh phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường ở đồng bằng sông Cửu Long**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức cho các hộ, cơ sở sản xuất trong làng nghề ở ĐBSCL về tầm quan trọng của việc kết hợp hài hòa phát triển làng nghề với bảo vệ môi trường, vừa thích ứng với biến đổi khí hậu. Khắc phục những tư tưởng lệch lạc, phiến diện, nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu. Hướng tới các địa phương phải biết khai thác những lợi thế tài nguyên sẵn có tại địa phương, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu, phát triển các mô hình làng nghề thân thiện với môi trường.

Thay đổi cách suy nghĩ, cách làm là phải tôn trọng quy luật tự nhiên, chọn mô hình thích ứng với tự nhiên, tránh can thiệp thô bạo vào tự nhiên. Để bảo vệ môi trường làng nghề được tốt hơn, các địa phương ở ĐBSCL tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các hộ, cơ sở sản xuất trong làng nghề về đạo đức môi trường, tác động của biến đổi khí hậu, tự giác điều chỉnh hành vi của mình với môi trường sao cho phù hợp với lợi ích của hạnh phúc con người, với tiến bộ xã hội và với sự phát triển môi trường một cách bền vững,

thể hiện sự tôn trọng của con người đối với môi trường. Xây dựng nếp sống văn hóa nhằm hạn chế và xóa bỏ các thói quen, phong tục, tập quán sản xuất truyền thống của các làng nghề liên quan đến hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, những thói quen, phong tục tập quán sản xuất tùy tiện, thiếu chuẩn mực của các hộ, cơ sở sản xuất trong làng nghề.

*Thứ hai*, hoàn thiện công tác quy hoạch kết hợp phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường ở ĐBSCL hiện nay. Cần quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật làng nghề; xây dựng các lộ trình xử lý ô nhiễm và kế hoạch di dời các cơ sở ô nhiễm ra khỏi khu dân cư. Thông qua việc xây dựng quy hoạch để xác định được các tiềm năng, khai thác các nguồn lực một cách có hiệu quả ở địa phương. Quy hoạch phát triển làng nghề phải được đặt trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch giao thông, vùng nguyên nhiên vật liệu, quy hoạch thương mại, dịch vụ... Xây dựng các quy định về môi trường tại các làng nghề; tiêu chí làng nghề xanh, làng nghề thông minh. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và công nghệ xử lý môi trường tiên tiến, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường, tái sử dụng chất thải, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu. Bảo vệ sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

ĐBSCL cần phải điều tra, rà soát, phân loại nắm vững số lượng, chất lượng, đặc điểm từng ngành nghề, làng nghề và nhu cầu của từng loại nghề để định hướng, thiết kế

quy hoạch cho phù hợp. Trong quy hoạch cần phải chọn những ngành nghề nào có thế mạnh của địa phương để ưu tiên phát triển về khoa học - công nghệ cao, sử dụng dây chuyền máy móc hiện đại để tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Xây dựng quy hoạch phát triển làng nghề phải gắn với việc đưa vào quy hoạch khu sản xuất tập trung, thành lập cụm công nghiệp làng nghề có đầy đủ hệ thống xử lý chất thải, phải có hệ thống cây xanh, phải được quy hoạch xây dựng thống nhất tạo nên một tổng thể hài hòa có môi trường xanh, sạch, đẹp; quy hoạch theo hướng lồng ghép các hoạt động du lịch với sản xuất làng nghề trải nghiệm thú vị, bởi không gian đều được làm từ các vật liệu tre nứa mộc mạc, thân thuộc.

Phát triển làng nghề ở ĐBSCL bằng mọi giá không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Cần có cơ chế, chính sách để tiếp tục mở rộng diện tích chuyên những ruộng lúa năng suất thấp, đất phèn, ngập úng sang trồng lục bình, lác, cỏ tự nhiên, tre, trúc. Sản xuất sản phẩm như túi xách lục bình... được chế tạo từ cây cỏ thân thiện với môi trường. Thịnh hay suy của làng nghề cũng tùy thuộc vào dòng nước lũ, phải có quy hoạch, định hướng, dự báo lũ để những làng nghề nổi tiếng ở ĐBSCL như làng lưới Thơm Rơm (Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ), làm lờ, lợp ở Ô Môn (thành phố Cần Thơ), làng nghề làm lưới câu Mỹ Hòa (An Giang) và đóng ghe xuồng ở Lai Vung (Đồng Tháp) sản xuất phát triển gắn với bảo vệ môi trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

*Thứ ba*, tăng cường liên kết vùng, tránh hiện tượng phát triển làng nghề khép kín. Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt,

thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; đầu tư tương xứng, đặc biệt là máy móc, thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất cho sản xuất tại các làng nghề. Đầu tư cho nhân lực, nghệ nhân, thợ giỏi là linh hồn của làng nghề. Đồng thời, làng nghề cũng phải tự tái cơ cấu, loại bỏ những sản phẩm truyền thống không thích hợp hiện nay, không thân thiện với môi trường, sáng tạo sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị hiếu trong và ngoài nước, thân thiện với môi trường.

*Thứ tư*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cho các hộ sản xuất, cơ sở sản xuất về vai trò nền tảng và động lực của khoa học và công nghệ trong việc phát triển làng nghề bền vững. Phải nhanh chóng tiếp cận khoa học công nghệ mới, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tiếp cận phương pháp quản lý mới liên quan tới phát triển làng nghề bền vững, thịnh vượng nhằm đưa ra những cảnh báo về khả năng thiếu hụt, những xu hướng phát triển lệch lạc so với yêu cầu kết hợp phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu điều chỉnh và khắc phục.

*Thứ năm*, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về môi trường làng nghề. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra có tinh thần trách nhiệm cao, công tâm, khách quan. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các làng nghề; xây dựng quy chế phối hợp giữa ngành môi trường và các ngành có liên quan khác ở địa phương để áp dụng các

hình thức cưỡng chế, xử lý phù hợp đối với những cơ sở cố tình vi phạm các quy định của pháp luật. Đầu tư các phương tiện, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo có thể đánh giá chính xác, phát hiện được những hành vi vi phạm tinh vi, không để sót các trường hợp vi phạm. Xử lý vi phạm cần phải tránh né nạng, tránh né, làm theo hình thức, tuyệt đối không lợi dụng chức vụ, quyền hạn của người thi hành công vụ mà vụ lợi, gây ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý làng nghề, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước làng nghề, phát hiện những sơ hở, bất cập trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý, chủ trương, chính sách để phát triển các làng nghề, đồng thời phát hiện, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa xử lý các vi phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, các quyền, lợi ích hợp pháp của các làng nghề, thúc đẩy làng nghề phát triển.

#### 4. Kết luận

Sự phát triển làng nghề bền vững, sản xuất ổn định đã, đang và sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, bảo tồn những di sản truyền thống của cha ông. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển cũng đặt ra cho các làng nghề những yêu cầu bức thiết trong công tác bảo vệ môi trường. Để phát triển bền vững làng nghề, các tỉnh, thành phố ở ĐBSCL cần đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung, xử lý chất thải theo quy trình; gắn

việc phát triển làng nghề với bảo vệ môi trường; lựa chọn mô hình làng nghề thông minh, sản xuất thân thiện với môi trường.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Kinh Chi (chủ biên) (2005), *Làng nghề Việt Nam và môi trường*, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 về Phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Việt Thanh, Nguyễn Văn Thiên, Lê Minh Sơn (Đồng chủ biên) (2019), *Quản lý xã hội đối với làng nghề ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [5] <https://baophapluat.vn/dan-sinh/dong-bang-song-cuu-long-nhung-lang-nghe-tua-minh-theo-lu-350199.html>
- [6] <http://baodulich.net.vn/Phat-trien-du-lich-lang-nghe-vung-Dong-bang-song-Cuu-Long-03-17270.html>
- [7] <http://www.bienphong.com.vn/dong-bang-song-cuu-long-phat-trien-lang-nghe-gan-ket-voi-du-lich/>
- [8] <http://baodansinh.vn/du-lich-lang-nghe-o-dong-bang-song-cuu-long-42362.htm>
- [9] <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?item=N%C3%A2ng-caon%C4%83ng-l%E1%BB%B1c-qu%E1%BA%A3n-l%C3%BD-v%C3%A0-c%C3%A1c-gi%E1%BA%A3i-ph%C3%A1p-x%E1%BB%AD-l%C3%BD-m%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-l%C3%A0ng-nghe%E1%BB%81-46682>
- [10] <http://laodongthudo.vn/ha-noi-bao-ve-moi-truong-lang-nghe-theo-huong-ben-vung-99029.html>

